

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Minh H, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số 266, Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 302, ấp 6, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Y là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H và chị Y không còn sống chung từ tháng 01/2020 đến nay. Hiện tại nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh H và chị Y cùng có yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Y trình bày không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Y trình bày không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị Y phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Y không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Y trình bày không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án:

- Anh Phạm Minh H chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000537 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Nguyễn Thị Y chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Y đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000536 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Y đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân thị trấn G;

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Thanh Huệ**